



Số: 66.../QĐ-STNMT

Điện Biên, ngày 18 tháng 4 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí nhiệm vụ: Xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường 5 năm tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020**

### **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Báo cáo hiện trạng môi trường, bộ chỉ thị môi trường và quản lý số liệu quan trắc môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTNMT ngày 07/3/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật lập báo cáo hiện trạng môi trường;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc bổ sung dự toán chi ngân sách cho các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2020.

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch - Tài chính, Chi cục Trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí nhiệm vụ: Xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường 5 năm tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020, như sau:

1. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên.
2. Đơn vị giám sát: Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Điện Biên.
3. Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, Ngành có liên quan của tỉnh Điện Biên; Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố; Đơn vị tư vấn và các chuyên gia trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
4. Nội dung công việc: Xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường 5 năm tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo quy định tại Khoản 2 Điều 137 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và Khoản 2, Điều 4 của Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Tổng kinh phí thực hiện là: 260.000.000 đồng, (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi triệu đồng chẵn), có biểu kinh phí chi tiết kèm theo.

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng được hai bên ký kết.

7. Nguồn kinh phí: Chi sự nghiệp kinh tế được UBND tỉnh Điện Biên giao tại Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc bổ sung dự toán chi ngân sách cho các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2020.

**Điều 2.** Căn cứ Quyết định này, Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Chi Cục trưởng chi cục bảo vệ môi trường tham mưu các bước tiếp theo cho chủ đầu tư để triển khai gói thầu đảm bảo đúng trình tự và theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Chi Cục trưởng chi cục bảo vệ môi trường, Trưởng các phòng thuộc sở và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Kho bạc NN tỉnh;
- Lưu: VT, KHTC.

**Q. GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Ngọc Khuê

**CHI TIẾT NỘI DUNG**  
**NHIỆM VỤ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN**  
*(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-STNMT ngày... tháng ... năm 2020 của*  
*Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên)*

**Đvt: Đồng**

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Chi lập đề cương, dự toán nhiệm vụ</b>	Nhiệm vụ	<b>01</b>	<b>1.000.000</b>	<b>1.000.000</b>	
<b>II</b>	<b>Chi phí thực hiện nhiệm vụ</b>				<b>230.775.203</b>	
<b>1</b>	<b>Đơn giá lập báo cáo</b>				<b>192.312.669</b>	
-	Chi phí nhân công lập báo cáo	Báo cáo	1	159.647.327	159.647.327	Thông tư số 02/2017/TT-BTNMT ngày 07/3/2017
-	Chi phí vật liệu lập báo cáo	Báo cáo	1	7.062.358	7.062.358	
-	Chi phí công cụ, dụng cụ lập báo cáo	Báo cáo	1	1.740.984	1.740.984	
-	Chi phí khấu hao tài sản cố định (thiết bị) lập báo cáo	Báo cáo	1	23.862.001	23.862.001	
<b>2</b>	<b>Chi phí quản lý chung lập báo cáo (20%*1)</b>				<b>38.462.534</b>	
<b>III</b>	<b>Họp Hội đồng xét duyệt nhiệm vụ</b>				<b>7.590.000</b>	
-	Chủ trì	người	1	500.000	500.000	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017
-	Thành viên, thư ký	người	6	300.000	1.800.000	
-	Đại biểu mời	người	30	150.000	4.500.000	
-	Nước uống	người	39	10.000	390.000	
-	Bồi dưỡng phóng viên đưa tin bài	người	2	200.000	400.000	
<b>IV</b>	<b>Tổng chi phí trước thuế</b>				<b>239.365.203</b>	
<b>V</b>	<b>Thuế VAT (V= 10%*(II))</b>				<b>23.077.520</b>	
<b>VI</b>	<b>Tổng dự toán sau thuế</b>				<b>262.442.723</b>	
	<b>LÀM TRÒN</b>				<b>260.000.000</b>	

*Số tiền bằng chữ: (Hai trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).*